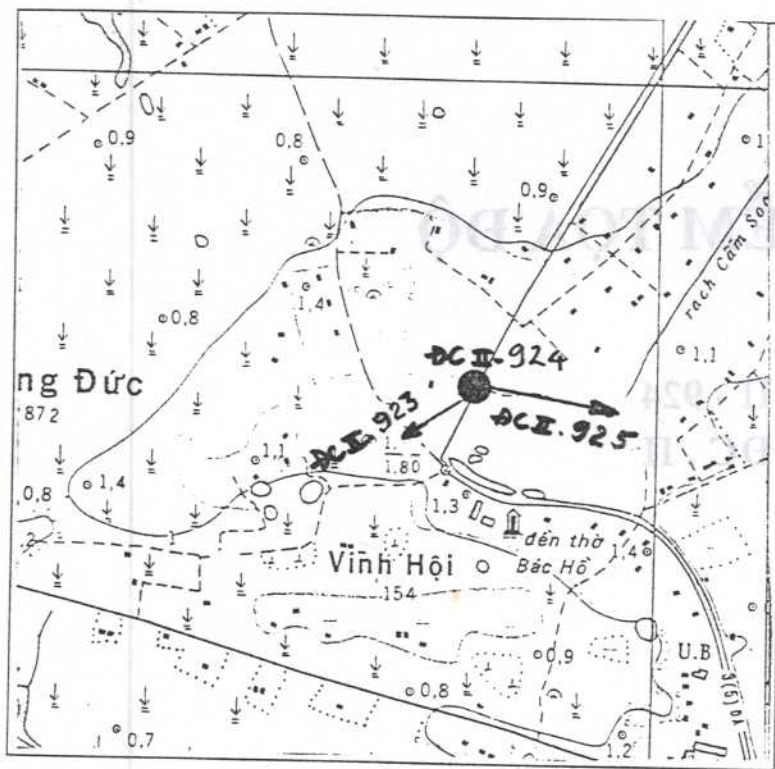


## GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 924 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B  
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC . II  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ :  $106^{\circ} 19' 8''$   
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ :  $9^{\circ} 59' 0''$   
 Nơi đặt mốc : Ấp Vinh Hội Xã : Long Đức  
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh  
 Nơi ở gần nhất : Nhà chị Nguyệt Khoảng cách tới điểm : Tại điểm  
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3  
 Ngày 15 tháng 11 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vữa hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng  
 (Tên, số hiệu, cấp hạng  
 điểm liên quan mà từ mặt  
 đất điểm trạm đo thông suốt  
 tới điểm liên quan )

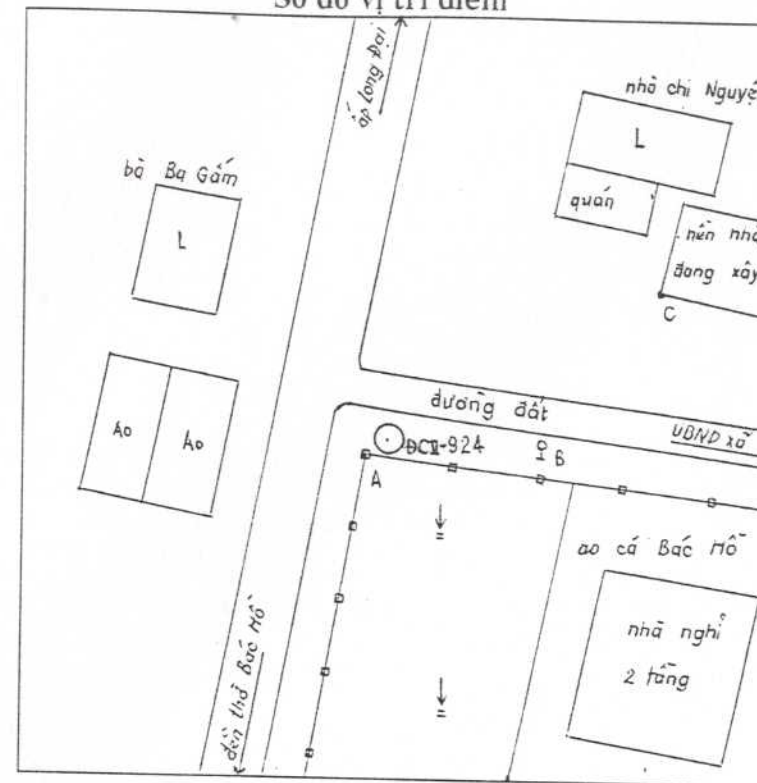
Điểm :

ĐCII - 923  
 ĐCII - 925

Họ, tên, địa chỉ người  
 dẫn đường :

Chị Nguyệt chủ quán nước của đền  
 thờ Bắc  
 Ấp : Vinh Hội  
 Xã : Long Đức  
 Thị Xã : Trà Vinh  
 Tỉnh : Trà Vinh

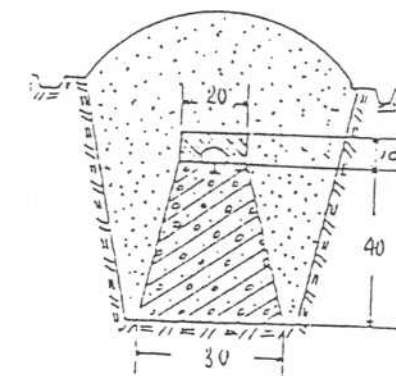
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :  
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :  
 Huỳnh Hữu Hiền  
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
 Ngày 16 tháng 11 năm 1995  
 Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc tường rào khu đền thờ Bắc	Hướng Tây Nam 1.5 m
B	Bảng chỉ cấm xe tải	Hướng Đông Nam 10.0 m
C	Góc nền nhà xây	Hướng Đông Bắc 20.2 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm :

Số hiệu :

Cấp, hạng :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học

Cấp, hạng : Kỹ thuật

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ bến xe Trà Vinh đi ngã ba Đuôi Cá rồi đi tiếp đến nhà thờ Bắc là đến điểm.

Cơ quan gia cố mốc, tường vữa, lập ghi chú điểm :

Ngày 20 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 30 tháng 12 năm 1995

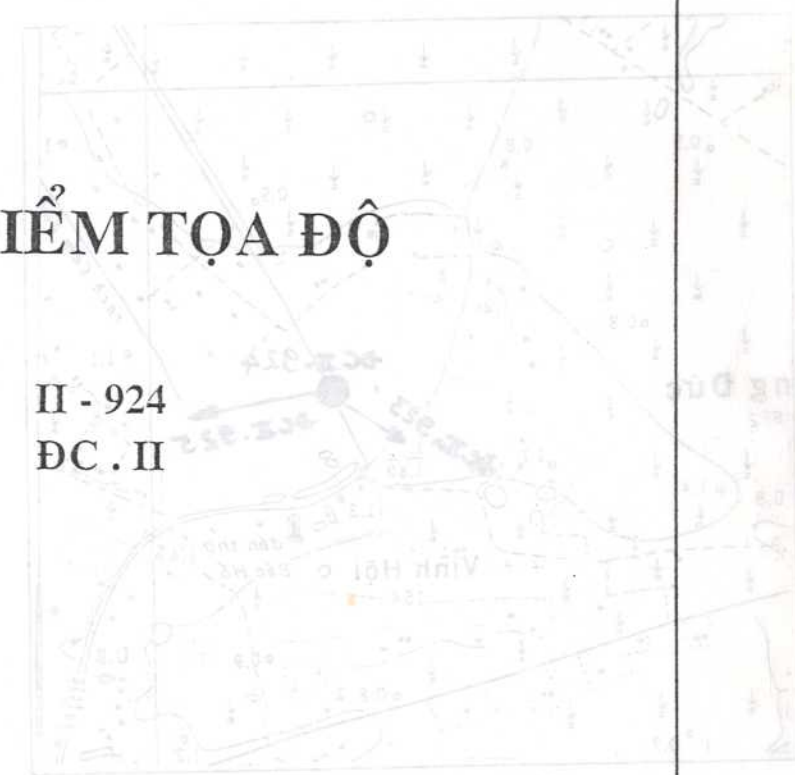
Người kiểm tra

Dương Văn Thịnh

long đưc

GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm :  
Số hiệu : II - 924  
Cấp, hạng : ĐC . II  
Chất đất :  
Loại đất :  
Núi đá :  
Thị xã :  
Xã :  
Tỉnh :  
Khu vực :  
Điểm :  
Ngày : tháng năm 1995



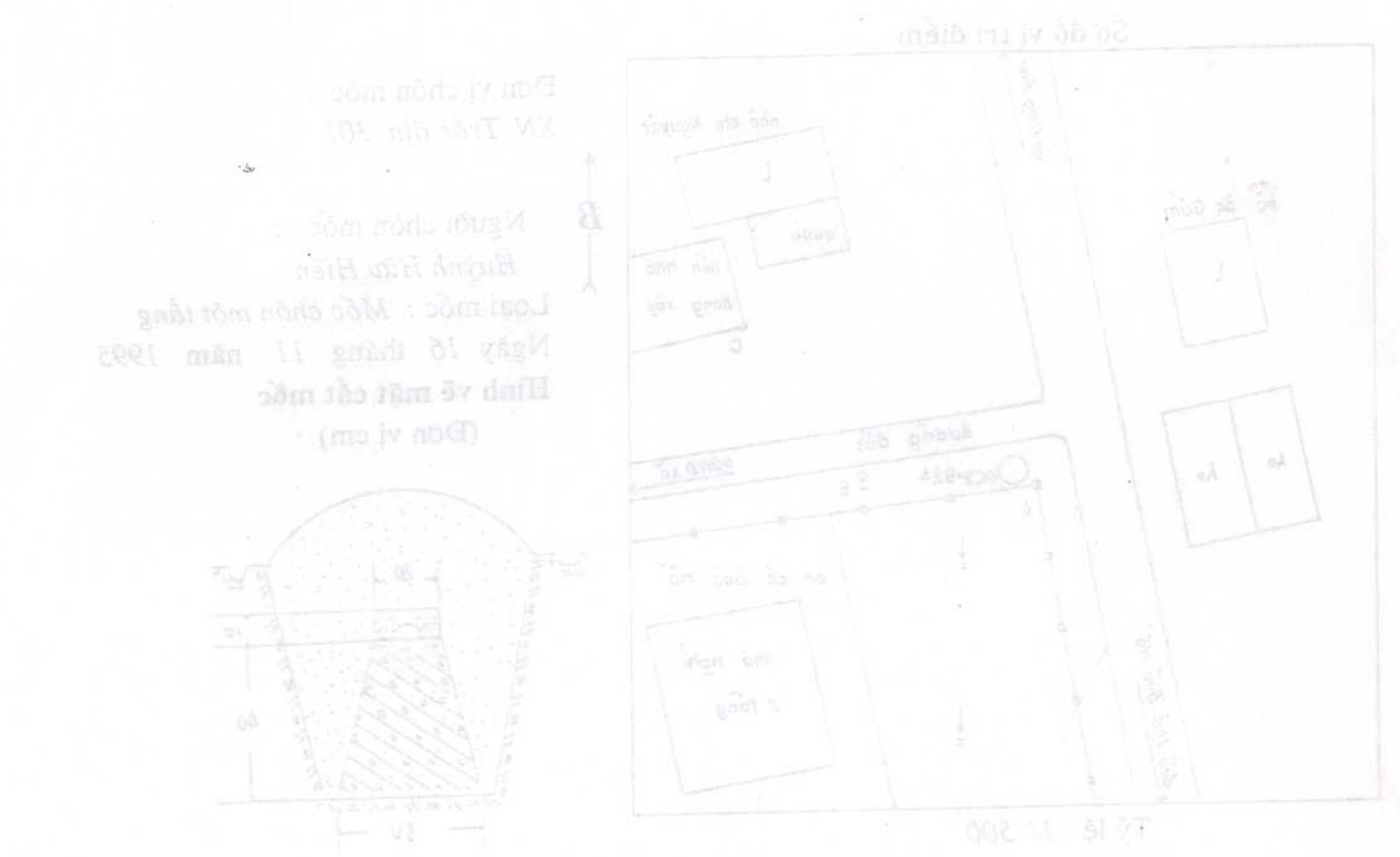
GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :  
SỐ HIỆU : II - 924  
CẤP, HẠNG : ĐC . II

Điểm :  
Số hiệu :  
Cấp, hạng :  
Loại đất :  
Núi đá :  
Thị xã :  
Xã :  
Tỉnh :  
Khu vực :  
Điểm :  
Ngày : tháng năm 1995

Tên điểm	Số hiệu	Cấp, hạng	Loại đất	Núi đá	Thị xã	Xã	Tỉnh	Khu vực	Điểm	Ngày

NĂM 1995



V	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc ngang vào khu vực	1.5 m
B	Bóng chỉ cắm vào đất	10.0 m
C	Góc nền nhà xây	20.2 m

Điểm này :  
Số hiệu :  
Cấp, hạng :  
Loại đất :  
Núi đá :  
Thị xã :  
Xã :  
Tỉnh :  
Khu vực :  
Điểm :  
Ngày : tháng năm 1995